TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61 /2021/HS-PT
Ngày: 21- 9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Tân.**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Nguyên Khoa**
Ông **Nguyễn Hữu Tuấn.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Kiến Toàn** – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2020/TLPT-HS, ngày 21 tháng 06 năm 2021 đối với các bị cáo Lê V. Ú và bị cáo Huỳnh V. N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST, ngày 23 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh V. N, sinh năm 1971, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T. L, xã H. T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh V. C (chết) và bà Lê T. H; có vợ Phạm T. T và 02 con, lớn 31 tuổi, nhỏ 26 tuổi; tiền án: không; tiền sự: ngày 13/4/2020, bị Công an xã H. T, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê V. Ú, sinh năm 1977, tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T. L, xã H. T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V. M (chết) và bà Mai T. N (chết); có vợ Phạm T. H. T và có 02 con, lớn 20 tuổi, nhỏ 11 tuổi; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/4/2020, bị Công an xã H. T, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng, về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 17/6/2020 tại nhà ông Nguyễn N. T, các bị cáo T, R, X, M, L, N, C, N và Ú có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc là đánh bài ngầu hầm, sử dụng 05 cây bài cho 01 tụ bài, bao gồm 05 tụ bài, số tiền tham gia trong từng ván bài từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an xã H. T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản sự việc, riêng các bị cáo N, Ú và M bỏ chạy.

Tang vật và đồ vật thu giữ gồm:

- Tiền trên chiếu bạc: 3.200.000 đồng. (ba triệu hai trăm ngàn đồng).
- 22 (hai mươi hai) bộ bài Tây.
- 01 (một) xe mô tô biển số 64G1 – 097.38
- 01 (một) xe mô tô biển số 86G1 – 313.31
- 01(một) đồng hồ đeo tay màu đồng, bạc hiệu AOLIX (AL:9145G).
- 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đồng, hiệu LONGINES.
- 01 (một) bộ cựa gà bằng kim loại.
- Tiền Việt Nam là 7.200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY Note 8 và sim số thuê bao 0988866616 của bị cáo T.
- Tiền Việt Nam là 26.958.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xám đen màn hình cảm ứng và sim số thuê bao 0783925322 của bị cáo N.
- Tiền Việt Nam là 3.100.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen và sim số thuê bao 0706812242 của bị cáo R.
- Tiền Việt Nam là 5.000.000 đồng của bị cáo L.

Quá trình làm việc các bị cáo T, R, X, M, L, N, C, N và Ú đã thừa nhận hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của mình.

Vào các ngày 23/9/2020; ngày 16/11/2020 và ngày 21/12/2020, các bị cáo N, Ú, M, T, R, C, X, N và L bị khởi tố về tội: Đánh bạc và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- Tiền trên chiếu bạc: 3.200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tiền của bị cáo dùng để đánh bạc, tuy nhiên không chứng minh được tiền cụ thể của từng người là bao nhiêu.

Cơ quan điều tra đã chứng minh vào ngày 17/6/2020 bị cáo N dùng số tiền 1.450.000 đồng, bị cáo R dùng số tiền 300.000 đồng, bị cáo Ú dùng số tiền 150.000 đồng, bị cáo N dùng số tiền 50.000 đồng, bị cáo M dùng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc. Hiện nay các bị cáo Ú, N và M đã tự nguyện nộp lại số tiền này, riêng các bị cáo N và R đã khấu trừ vào số tiền tạm giữ, tổng cộng số tiền các bị cáo nộp lại là 2.000.000 đồng.

- 22 (hai mươi hai) bộ bài Tây và 01 (một) bộ cựa gà bằng kim loại. Cơ quan điều tra không chứng minh được tài sản của ai.

- Đối với các phương tiện là xe mô tô biển số 64G1-097.38 và 86G1-313.31. Cơ quan điều tra đã trả lại cho hai bị cáo C và M.

- 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đồng, bạc hiệu AOLIX (AL:9145G) và 01 (một) đồng hồ đeo tay màu đồng, hiệu LONGINES. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo L.

- Đối với tiền Việt Nam đồng là 7.200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung GALAXY Note 8 và sim số thuê bao 0988866616; tiền Việt Nam đồng là 26.958.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xám đen màn hình cảm ứng và sim số thuê bao 0783925322; tiền Việt Nam đồng là 3.100.000 đồng; tiền Việt Nam đồng là 5.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của của các bị cáo T, N, R và L. Trong đó trả cho bị cáo Rô 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20 /2021/HS-ST ngày 23 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh V. N, Lê V. Ú phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38 và các điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Huỳnh V. N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh V. N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Phạt bị cáo Lê V. Ú 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê V. Ú số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn phạt tiền các bị cáo khác, mỗi bị cáo 20.000.000 đồng, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/05/2021 bị cáo Huỳnh V. N có đơn kháng cáo nội dung: xin được cải tạo không giam giữ.

Ngày 04/05/2021 bị cáo Lê V. Ú có đơn kháng cáo nội dung: xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Các bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội đánh bạc đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh V. N 03 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị giữ y án đối với bị cáo N.

Bị cáo Lê V. Ú cũng phạm tội như bị cáo N, nhưng bị cáo Ú đã nộp số tiền phạt như án sơ thẩm, thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo

quá khó khăn, vợ bị cáo mới mất vì bệnh, bản thân bị cáo cũng bị tai nạn giao thông bị gãy chân đang điều trị; đồng thời, còn phải chăm sóc nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo sửa án sơ thẩm để cho bị cáo Ú hưởng án treo.

Bị cáo Huỳnh V. N trình bày: bị cáo thừa nhận có tham gia đánh bạc vào ngày 17/6/2020. Bị cáo còn mẹ già cần có người chăm sóc, gia đình bị cáo quá khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh, xin Hội đồng xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo để lo cho mẹ già yếu.

Bị cáo Lê V. Ú trình bày: bị cáo cũng thừa nhận hành vi đánh bạc là phạm pháp. Tuy nhiên, bản thân bị cáo trên đường đi làm việc bị tai nạn giao thông, bị thương gãy chân, còn gắn inox trong xương, vào 21/8/2021 vợ bị cáo bị bệnh chết, bị cáo còn phải chăm sóc nuôi dưỡng 02 đứa con. Bị cáo còn trình bày: bị cáo lấy từ số tiền để điều trị tai nạn giao thông để nộp số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo:

Bị cáo Huỳnh V. N nói lời sau cùng: xin Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo chấp nhận đóng phạt.

Bị cáo Lê V. Ú nói lời sau cùng: kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì hoàn cảnh quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Huỳnh V. N và bị cáo Lê V. Ú khai nhận vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại nhà ông Nguyễn N. T các bị cáo có tham gia đánh bài ngầu hầm ăn thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.200.000 đồng. Xét lời khai nhận của các bị cáo N và bị cáo Ú đã phù hợp với lời khai của những tham gia đánh bạc, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Huỳnh V. N. và bị cáo Lê V. Ú phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nền trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo đã xem thường pháp luật. Vì vậy, đối với các bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, giao việc cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là đồng phạm giữ vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, xét các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo N không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục đánh bạc, nên cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhằm giáo dục răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời, nhằm phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo N thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Riêng đối với bị cáo Lê V. Ú, bị cáo cũng như bị cáo N đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục đánh bạc; lẽ ra, phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, nhưng xét hiện nay bị cáo lâm vào hoàn cảnh quá khó khăn, vợ mới mất vào ngày 21/8/2021, phải nuôi 2 con, trong đó, có 01 con còn nhỏ mới 11 tuổi cần phải có sự chăm sóc, giáo dục của bị cáo; bản thân bị cáo bị tai nạn giao thông gãy xương đùi phải kết hợp bằng đinh nội tủy được chính quyền đại phương xác nhận và có giấy chứng nhận của Bệnh viện; thêm nữa, bị cáo chỉ dùng số tiền rất nhỏ 200.000 đồng để tham gia đánh bạc; dù khó khăn đã lấy số tiền để dành chuẩn bị cho ca phẩu thuật điều trị thương tích ở chân, để nộp số tiền phạt bổ sung mà cấp sơ thẩm đã tuyên; qua đó, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà bị cáo có đủ khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và điều trị thương vết.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Ú là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Còn bị cáo Ú được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Về xử lý vật chứng:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Lê V. Ú nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 004011, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, sẽ được khấu trừ vào tiền bị cáo phải nộp phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38, Điều 58 và các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đối với 2 bị cáo Huỳnh V. N và Lê V. Ú. Riêng bị cáo Lê V. Ú còn được áp dụng khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh V. N, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê V. Ú và sửa hình phạt bản án sơ thẩm số: 20/2021/HS-ST ngày 23 tháng 04 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh V. N 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Lê V. Ú 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với 01 năm thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày 21/9/2021.

Giao bị cáo Lê V. Ú cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Tịnh, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách bị cáo Ú thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hai bị cáo Huỳnh V. N, Lê V. Ú bị xét xử về tội: Đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh V. N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ.

Phạt bổ sung bị cáo Lê V Ú số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để sung công quỹ. Bị cáo Ú đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 004011, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Cục thi hành án tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23, của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh V N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND +VKSND HMT: 02;
- CQTHADS HMT : 02;
- CQTHAHS HMT : 02;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- Sở Tư Pháp: 01,
- UBND xã Hòa Tịnh: 02;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thành Tân